

Số: 22/NQ-HĐND

Thời Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THỜI BÌNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thời Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Thời Bình 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ;

Hội đồng nhân dân xã Thời Bình khóa XII, kỳ họp thứ Tư đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện đạt hiệu quả 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030. Huy động hiệu quả mọi nguồn lực phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy giá trị văn hóa – lịch sử truyền thống. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh. Phấn đấu đến năm 2030, Thời Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Thu ngân sách nhà nước 9.394 triệu đồng (bình quân mỗi năm tăng 5%).
- (2) Tổng giá trị sản xuất đạt 5.410 tỷ đồng (bình quân hằng năm tăng 10%).

- (3) Phát triển thêm 60 doanh nghiệp.
- (4) Phần đầu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản và giao dịch thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt đạt 80%.
- (5) Phần đầu tổng sản lượng thủy sản đạt 42.900 tấn (*trong đó tôm khoảng 19.300 tấn*).
- (6) Phần đầu tổng sản lượng lúa đạt 41.300 tấn.
- (7) Thu nhập bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng.
- (8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 01%.
- (9) 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn.
- (10) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.
- (11) Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 35%.
- (12) Tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (*trong đó hộ sử dụng nước sạch tập trung đạt quy chuẩn 65%*).
- (13) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên 95%.
- (14) Hằng năm công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu giao.
- (15) Có ít nhất 50% ấp trên địa bàn xã “*không ma túy*”; phần đầu duy trì 100% ấp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Lĩnh vực Kinh tế

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch để định hướng hoàn thiện hạ tầng mở ra không gian phát triển mới và quản lý quy hoạch để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có sử dụng đất phù hợp với không gian phát triển, lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển thu hút dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch xã,... đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hoàn thiện công tác lập Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung; lập Đồ án quy hoạch điểm dân cư nông thôn tại ấp Thới Bình và ấp 18; lập Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết trung tâm văn hóa.

- Xác định nông nghiệp và thủy sản tiếp tục là ngành kinh tế chủ lực. Tập trung quy hoạch phát triển sản phẩm chủ lực theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, công nghệ cao; thúc đẩy liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển mô hình cánh đồng lớn, hợp tác xã kiểu mới, liên kết bao tiêu sản phẩm.

- Rà soát, chuyển đổi đất sản xuất kém hiệu quả sang mô hình nông nghiệp hàng hóa. Xây dựng Cơ sở dữ liệu số về đất sản xuất (*đất lúa, vườn tạp, nuôi trồng thủy sản...*) để quản lý, sử dụng hiệu quả. Tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo lợi thế từng vùng; chuyển đổi $\geq 20\%$ đất lúa kém hiệu quả sang giống lúa chất lượng cao hoặc cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế.

- Triển khai các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, kết hợp chăn nuôi – trồng trọt theo hướng khép kín, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, tách biệt khu dân cư, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn sinh học và bảo vệ môi trường. Phân đầu giai đoạn 2026 - 2027, từng bước ứng dụng công nghệ số trong các khâu sản xuất: từ quản lý mùa vụ, cảnh báo sâu bệnh, lịch thời vụ, đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Định hướng đến năm 2030, đạt mục tiêu: 50% sản phẩm nông nghiệp chủ lực có mã QR truy xuất nguồn gốc, 50% nông sản được tiêu thụ qua hợp đồng điện tử và sàn thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn gắn với kinh tế hộ, tập trung trồng cây ăn trái đặc sản, rau an toàn, kết hợp chăn nuôi phù hợp điều kiện tự nhiên từng vùng. Rà soát, phân vùng lại các khu vực trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao và khả năng cạnh tranh, từng bước chuyển đổi mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức trang trại tập trung, đáp ứng yêu cầu an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường truyền thông, tập huấn, hội thảo nhằm phổ biến kiến thức, kỹ thuật mới, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế nông sản. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, từng bước thay đổi thói quen canh tác theo hướng bền vững. Thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tổ chức thu gom, xử lý bao bì, chai lọ sau sử dụng và tái chế phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, tái tạo tài nguyên trong sản xuất nông nghiệp.

- Duy trì, phát triển hoạt động thương mại – dịch vụ, khuyến khích thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hiện đại, văn minh; nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, y tế, tín dụng. Lấy chợ Thới Bình làm trung tâm kết nối thương mại, xây dựng không gian tiêu dùng kết hợp trải nghiệm văn hóa. Đẩy mạnh hỗ trợ khởi nghiệp, kinh doanh số, mỗi năm hỗ trợ khoảng 20 hộ khởi nghiệp (*ưu tiên thanh niên, phụ nữ*); mở sàn thương mại điện tử cấp xã. Đẩy mạnh thực hiện chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP); lựa chọn và xây dựng ít nhất 02 sản phẩm OCOP có sức cạnh tranh, gắn với phát triển thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới; củng cố, nâng chất 02 hợp tác xã hiện có, phát triển mới ít nhất 01 hợp tác xã trong nhiệm kỳ. Huy động mọi nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng xã – ấp – liên vùng theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Mỗi năm cứng hóa tối thiểu 5 km đường liên ấp (tương đương kinh phí thực hiện khoảng 7,5 tỷ đồng); 100% tuyến chính liên xã – liên ấp thông suốt. Phát động phong trào “Mỗi hộ dân góp một mét đường”, kêu gọi doanh nghiệp, mạnh thường quân tham gia xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn.

- Bố trí quỹ đất cho dịch vụ công cộng, thương mại, công viên. Phân đầu đến năm 2027 xây dựng và hoàn thành khu công viên 200m (đoạn từ cầu Thới Bình đến Điện lực Thới Bình); đến năm 2030 hoàn thành và đưa vào hoạt động khu vui chơi thuộc khu văn hóa – thể thao ấp 12, đây là khu đất công đã được quy hoạch hình thành khu vui chơi, công viên từ trước khi địa phương còn thuộc cấp huyện. Việc đầu tư hoàn thiện khu vực này nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí của người dân, đồng thời góp phần chỉnh trang đô thị và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng. Khai thác không gian ven sông Trẹm, kênh xáng Chắc Băng, kênh Láng Trâm để phát triển cảnh quan, giao thông thủy, phục vụ sản

xuất nông nghiệp – thủy sản, đồng thời tạo không gian sinh hoạt cộng đồng và môi trường xanh. Đầu tư nâng cấp hệ thống trường học đạt chuẩn, hoàn thiện thiết chế văn hóa, trụ sở ấp, duy tu cầu đường, nạo vét kênh mương, thoát nước, khắc phục ngập úng hằng năm.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, sản xuất theo quy hoạch, tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Phát triển cụm công nghiệp thân thiện với môi trường. Tiếp tục phát triển cụm công nghiệp tại ấp 4 và ấp 12, đã được phê duyệt với quy mô là 63,13 ha, là cực tăng trưởng của Tiểu vùng I. Ưu tiên các ngành sản xuất thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch.

- Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án và phát huy nguồn nội lực của địa phương, của cộng đồng dân cư để tạo sức mạnh tổng hợp. Phân đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2. Lĩnh vực Văn hoá xã hội

- Tích cực nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo các trường đủ phòng học, phòng chức năng theo quy định, xây dựng đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn; duy trì 100% trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến trường, mở rộng bán trú hợp lý; 100% trường có hệ thống nước uống sạch và nhà vệ sinh đạt chuẩn.

- Nâng cao chính sách xã hội toàn diện, lấy con người làm trung tâm. Tập trung chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, người cao tuổi, trẻ em và đối tượng bảo trợ xã hội. Khuyến khích toàn xã hội tham gia phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, xây dựng tinh thần nhân ái, trách nhiệm cộng đồng. Huy động đa dạng nguồn lực thực hiện chính sách xã hội linh hoạt, hiệu quả; chú trọng bình đẳng giới, chăm sóc người yếu thế, phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em. Giảm nghèo bền vững gắn với an sinh xã hội. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo vươn lên, làm giàu chính đáng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 98% dân số trên địa bàn xã tham gia; thực hiện đồng bộ chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tự nguyện. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và bảo vệ trẻ em; chú trọng giáo dục, rèn luyện y đức đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm, dược phẩm, hành nghề y tế tư nhân, xử lý tốt môi trường trong hoạt động y tế. Phối hợp với Sở Y tế nâng cấp trạm y tế xã, bổ sung trang thiết bị, phấn đấu trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động thể dục thể thao, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia rèn luyện sức khỏe. Phấn đấu mỗi ấp có 01 đội văn nghệ – thể thao hoạt động thường xuyên; tổ chức Ngày hội văn hóa - thể thao xã hàng năm. Tiếp tục phát huy vai trò gia đình, cộng đồng, xã hội trong bảo vệ và gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Phấn đấu hàng năm “*Gia đình đạt chuẩn văn hóa*” 85% trở lên, “*Ấp đạt chuẩn văn hóa*” 85% trở lên. Về thiết chế văn hóa được quy hoạch hoàn thiện và đầu tư các hạng mục, đặc biệt là quảng trường khuôn

viên văn hóa nhằm phục vụ vui chơi, giải trí cho người dân và tổ chức các sự kiện trên địa bàn.

- Hằng năm tổ chức đào tạo nghề cho 50 đến 70 lao động nông thôn; phần đầu 70% có việc làm sau đào tạo. Liên kết doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm đưa 50 đến 100 lao động/năm đi làm việc có thời hạn trong và ngoài nước. Khuyến khích hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, tạo việc làm tại chỗ.

- Triển khai quyết liệt các chủ trương về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với sản phẩm, mô hình cụ thể; dành ngân sách đầu tư hằng năm cho lĩnh vực này; lồng ghép các chương trình hỗ trợ của tỉnh về phát triển nhân lực, chuyển đổi số, khởi nghiệp để mở ra sinh kế bền vững cho người dân ngay tại địa phương. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh dựa trên khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phần đầu 80% công dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, có giao dịch trên sàn thương mại điện tử, chi trả không dùng tiền mặt.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong điều hành, quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai - nhanh gọn - minh bạch. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, bảo đảm $\geq 80\%$ hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến. Từng bước số hóa hồ sơ, quy trình quản lý; xây dựng ứng dụng “*Thới Bình trực tuyến*” để người dân phản ánh hiện trường, theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục, tạo kênh giao tiếp nhanh chóng giữa chính quyền và nhân dân.

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Tuyên truyền nâng cao ý thức về công tác bảo vệ môi trường cho các cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị và nhân dân. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là các hoạt động khai thác đất lòng kênh trái phép.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường sống gắn với nâng cao tỷ lệ sử dụng nước sạch. Ưu tiên ngân sách cho công trình nước sạch tập trung, hỗ trợ hộ dân tiếp cận công nghệ lọc nước tại hộ gia đình, đặc biệt tại vùng khó khăn, thưa dân cư; phần đầu đến năm 2030 có trên 65% hộ dùng nước sạch.

- Xây dựng nếp sống xanh - sạch - đẹp, duy trì phong trào “*Ngày thứ Bảy xanh*”, “*Chủ nhật tình nguyện*”, “*Tuyến đường hoa*”, “*Áp sáng - xanh - sạch - đẹp*”. Mỗi năm trồng mới khoảng 2.000 cây phân tán/hoa phủ xanh, tạo cảnh quan môi trường tuyến đường liên ấp. Nâng cao ý thức cộng đồng trong quản lý rác thải, tuyên truyền người dân phân loại rác tại nguồn; khuyến khích phát triển dịch vụ môi trường nông thôn; hình thành các tổ, nhóm cộng đồng thu gom rác, nạo vét kênh mương, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt. Thí điểm mô hình “*Áp không rác*” (mỗi năm từ 2 ấp trở lên); đến năm 2030 có trên 80% ấp đạt chuẩn “*Áp không rác*”. Chủ động ứng phó thiên tai, dịch bệnh, xây dựng phương án phòng ngừa, giảm nhẹ thiệt hại và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; tổ chức diễn tập sát thực tế; phát huy vai trò lực lượng xung kích tại cơ sở trong ứng phó khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

4. Quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng

- Nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là các điểm có nguy cơ phức tạp về dân cư, dân tộc, tôn giáo, đất đai, an ninh nông thôn; duy trì nề nếp công tác tiếp dân, đối thoại định kỳ, gắn trách nhiệm người đứng đầu, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, xử lý dứt điểm, không để phát sinh “điểm nóng”, giữ vững ổn định chính trị và tạo môi trường phát triển kinh tế – xã hội. Triển khai, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ và quản lý ngân sách, tài sản công.

- Xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận chiến tranh Nhân dân; bảo đảm khu vực phòng thủ xã ngày càng vững chắc; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, công tác phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn; nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, đủ số lượng, đúng thành phần, chất lượng cao.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển quân và chính sách hậu phương, bảo đảm hằng năm công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự – công an đạt 100% chỉ tiêu, công khai, minh bạch, đúng luật. Thực hiện đầy đủ chính sách với lực lượng vũ trang, hậu phương quân đội, công an; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm an sinh cho gia đình lực lượng làm nhiệm vụ.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Công an – Quân sự – Dân quân tự vệ trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; trong quá trình điều tra các vụ án không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Mỗi năm tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, phòng chống ma túy, phấn đấu đến năm 2030 có 50% ấp “không ma túy”, 100% ấp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Tiếp tục khai thác, phát huy mô hình camera an ninh cộng đồng. Phát huy vai trò Nhân dân, người có uy tín trong giữ gìn an ninh trật tự, hòa giải mâu thuẫn, ngăn chặn vi phạm ngay từ cơ sở.

- Thực hiện quyết liệt nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện số hóa hồ sơ, hồ sơ trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử, thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ theo quy định. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của xã, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 - 2030.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác thực hiện giám sát, tuyên truyền, vận động, cùng với Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thới Bình khóa XII, kỳ họp thứ Tư, thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy; HĐND xã; UBND xã;
- Ban TT UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm TT-VH-TT xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lãnh đạo VP HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Kiều Yên